TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Thẩm phán: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trấn Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1958 tại xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp XY.A, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị L1 (đã chết); chồng Trần Văn T con có 04 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/01/2022 đến ngày 01/6/2022 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiển Trường, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Ông Lê Văn B, sinh năm 1966 và bà Phan Thị H, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Ấp A, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 19/01/2021 tại quán nước giải khát gần trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, thuộc Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Thị L gặp bị hại ông Lê Văn B và bà Phan Thị H.

Tại đây, bị cáo L nói có quen biết người làm ở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và giúp đỡ vợ chồng ông B và bà H thay đổi kết quả xét xử của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xử buộc ông B và bà H phải trả tiền nợ hụi 1.834.000.000 đồng, do ông B và bà H đang kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo L yêu cầu ông B và bà H đưa tiền cho bị cáo để đưa cho người làm ở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiều lần, gồm: Đưa hai lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng, một lần đưa 20.000.000 đồng, 100.000.000 đồng và một lần đưa 150.000.000 đồng, tổng cộng là 295.000.000 đồng chiếm đoạt của bị hại. Đến ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án và kết quả giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông B và bà H biết bị lừa, đi tìm bị cáo L đòi lại tiền, nhưng bị cáo L chỉ trả lại 200.000.000 đồng vào ngày 05/5/2021. Đến ngày 17/5/2021 ông B và bà H tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trả tiền lại cho bị hại tổng cộng 270.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng không đồng ý trả, vì cho rằng là tiền bị hại hứa cho bị cáo làm chi phí đi lại.

Ngoài ra, ở vụ án này bị hại xác định đã giao tiền cho bị cáo nhiều lần tổng cộng là 312.000.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ thừa nhận nhận 295.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng không có cơ sở chứng minh.

Tại Bản án sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 01/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn B và bà Phan Thị H số tiền 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, áp dụng lãi suất, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2022 bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; không đồng ý thanh toán trả 25.000.000 đồng, vì khi xét xử sơ thẩm bị hại vắng mặt, không có ý kiến đòi trả số tiền này. Đến ngày 21/9/2022 bị cáo L kháng cáo bổ sung, xin giảm nhẹ hình phạt; xem xét bị cáo chỉ chiếm đoạt 70.000.000 đồng, vì đã trả 200.000.000 đồng vào ngày 05/5/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin không phải thanh toán trả 25.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp L. Về nội dung kháng cáo, xét thấy bị

cáo L nhận 295.000.000 đồng của bị hại nói để lo giúp chạy án, đã đưa cho người làm ở Tòa án nhân nhân tỉnh Bạc Liêu, nhưng giữ lại toàn bộ nhằm chiếm đoạt, nên không có căn cứ xác định trong đó có 25.000.000 đồng là tiền chi phí đi lại bị hại cho bị cáo và không buộc bị cáo trả lại như bị cáo kháng cáo. Về hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý ông Trần Hiển Trường bào chữa cho bị cáo trình bày cho rằng: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không phải bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000 đồng. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt, nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét thêm, hiện bị cáo đã lớn tuổi, bị nhiều bệnh, trong thời gian tạm giam trước đây đã ba lần phải đưa đi cấp cứu và xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 25.000.000 đồng, đây là tiền bị hại cho bị cáo để làm chi phí đi lại tìm người để chạy án, nên là chi phí thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải bồi thường trả cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo L khai nhận tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác như lời khai bị hại, kết luận giám định…, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với ý thức xem thường pháp luật, mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại ông B và bà H để phục vụ nhu cầu của bản thân, trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 3/2021, trên địa bàn thị xã Giá Rai bị cáo L có hành vi gian dối, đưa ra thông tin là quen biết người làm ở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giúp ông B và bà H chấp nhận kháng cáo khi xét xử phúc thẩm, nên ông B và bà H tưởng thật mà đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo L tổng cộng 295.000.000 đồng để chiếm đoạt. Bị cáo nhận 295.000.000 đồng của ông B và bà H, nói đưa cho người làm ở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 28/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án nêu trên và kết quả giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông B và bà H biết bị lừa, tìm bị cáo đòi lại tiền, bị cáo L chỉ trả lại 200.000.000 đồng vào ngày 05/5/2021, sau đó trả tiếp 70.000.000 đồng. Như vậy, việc bị cáo trả lại tiền là khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo L Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và uy tín của cơ quan xét xử gây tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không phải bồi thường tiếp 25.000.000 đồng. Xét thấy, bị hại xác định có yêu cầu bị cáo phải thanh toán trả 25.000.000 đồng, cũng không có căn cứ xác định bị hại cho bị cáo số tiền này làm chi phí đi lại như bị cáo trình bày. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo là người có công, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, mà có căn cứ chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 01/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L có trách nhiệm tiếp tục trả cho ông Lê Văn B và bà Phan Thị H số tiền là 25.000.000 đồng,(hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lại suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp án phí dân sự có giá ngạch là 1.250.000 đồng, (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND TX.Giá Rai;
- VKSND TX.Giá Rai;
- CQĐT TX.Giá Rai;
- CQ Thi hành án Hình sự CA TX.Giá Rai;
- Chi cục THADS TX.Giá Rai;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương